

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc triển khai thực hiện Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh
về một số chính sách hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa tỉnh Thừa Thiên Huế**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và
Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2016;

Căn cứ Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa ngày 12 tháng 6 năm 2017;

*Căn cứ Nghị quyết số 21/2022/NQ-HĐND ngày 26 tháng 10 năm 2022 của
Hội đồng nhân dân tỉnh về việc Quy định một số chính sách hỗ trợ doanh nghiệp
nhỏ và vừa tỉnh Thừa Thiên Huế;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư tại Tờ trình số
4790/TTr-SKHĐT ngày 21 tháng 11 năm 2022.*

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Quy định trách nhiệm, quyền hạn của cơ quan có thẩm quyền, cơ quan phối hợp trong việc tiếp nhận hồ sơ, thẩm định, phê duyệt, tổ chức thực hiện, giám sát kết quả thực hiện các nội dung hỗ trợ theo quy định được giao tại Khoản 3 Điều 4, Khoản 3 Điều 5 và Khoản 3 Điều 6 Nghị quyết 21/2022/NQ-HĐND ngày 26 tháng 10 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc Quy định một số chính sách hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa tỉnh Thừa Thiên Huế như sau:

1. Đối với nội dung hỗ trợ mặt bằng sản xuất, kinh doanh tại các khu công nghiệp, cụm công nghiệp.

a) Cơ quan có thẩm quyền trong việc tiếp nhận hồ sơ, thẩm định, phê duyệt, tổ chức thực hiện, giám sát kết quả thực hiện hỗ trợ mặt bằng sản xuất, kinh doanh tại các khu công nghiệp, cụm công nghiệp, gồm:

- Ban Quản lý Khu kinh tế, công nghiệp tỉnh chủ trì thực hiện nội dung hỗ trợ mặt bằng sản xuất, kinh doanh đối với các khu đất thuộc địa bàn các khu công nghiệp, khu kinh tế.

- UBND cấp huyện chủ trì thực hiện nội dung hỗ trợ mặt bằng sản xuất, kinh doanh đối với các khu đất cụm công nghiệp thuộc địa bàn mình quản lý.

b) Sau khi tiếp nhận hồ sơ đề nghị hỗ trợ của doanh nghiệp nhỏ và vừa, cơ quan có thẩm quyền phối hợp với cơ quan chuyên ngành tổ chức kiểm tra thực tế cơ sở sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp và tiến hành lập biên bản thẩm định trong thời hạn 20 ngày kể từ ngày nhận hồ sơ hợp lệ.

c) Trong vòng 03 ngày kể từ ngày có kết quả thẩm định thực tế, cơ quan có thẩm quyền ban hành Quyết định hỗ trợ. Tổ chức giải ngân kinh phí hỗ trợ theo Quyết định đã được ban hành. Trường hợp hồ sơ không đảm bảo điều kiện hỗ trợ thì ban hành văn bản từ chối và nêu rõ lý do.

2. Đối với nội dung hỗ trợ đào tạo trực tiếp về khởi sự kinh doanh và quản trị doanh nghiệp.

a) Cơ quan có thẩm quyền trong việc tiếp nhận hồ sơ, thẩm định, phê duyệt, tổ chức thực hiện, giám sát kết quả thực hiện hỗ trợ nguồn nhân lực là Sở Kế hoạch và Đầu tư.

b) Sau khi tiếp nhận hồ sơ đề nghị hỗ trợ của doanh nghiệp nhỏ và vừa, Sở Kế hoạch và Đầu tư tổ chức thẩm định, kiểm tra thực tế trong thời hạn 20 ngày kể từ ngày nhận hồ sơ hợp lệ.

c) Trong vòng 03 ngày kể từ ngày có kết quả thẩm định, Sở Kế hoạch và Đầu tư ban hành quyết định hỗ trợ. Tổ chức giải ngân kinh phí hỗ trợ theo Quyết định đã được ban hành. Trường hợp hồ sơ không đảm bảo điều kiện hỗ trợ thì ban hành văn bản từ chối và nêu rõ lý do.

3. Đối với nội dung hỗ trợ tham gia các sàn giao dịch thương mại điện tử cho doanh nghiệp nhỏ và vừa khởi nghiệp sáng tạo.

a) Cơ quan có thẩm quyền trong việc tiếp nhận hồ sơ, thẩm định, phê duyệt, tổ chức thực hiện, giám sát kết quả thực hiện hỗ trợ tham gia các sàn thương mại điện tử là Sở Công Thương.

b) Sau khi tiếp nhận hồ sơ đề nghị hỗ trợ của doanh nghiệp nhỏ và vừa, Sở Công Thương tổ chức thẩm định, kiểm tra thực tế trong thời hạn 20 ngày kể từ ngày nhận hồ sơ hợp lệ.

c) Trong vòng 03 ngày kể từ ngày có kết quả thẩm định, Sở Công Thương ban hành Quyết định hỗ trợ. Tổ chức giải ngân kinh phí hỗ trợ theo Quyết định đã được ban hành. Trường hợp hồ sơ không đảm bảo điều kiện hỗ trợ thì ban hành Văn bản từ chối và nêu rõ lý do.

Điều 2. Quy định trách nhiệm của các cơ quan nhà nước trong việc triển khai thực hiện Nghị quyết 21/2022/NQ-HĐND ngày 26 tháng 10 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc Quy định một số chính sách hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa tỉnh Thừa Thiên Huế như sau:

1. Sở Kế hoạch và Đầu tư:

a) Giúp Ủy ban nhân dân tỉnh thống nhất quản lý nhà nước về hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa. Tổng hợp kết quả hỗ trợ, định kỳ 6 tháng và cả năm báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh kết quả thực hiện Nghị quyết.

b) Tổng hợp các vướng mắc trong quá trình thực hiện Nghị quyết; báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, đề nghị điều chỉnh cho phù hợp.

2. Sở Tài chính:

Chủ trì thẩm định dự toán kinh phí hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa do các cơ quan đề nghị hàng năm, trình Ủy ban nhân dân tỉnh bố trí trong dự toán chi ngân sách của các cơ quan, đơn vị.

3. Các cơ quan, đơn vị được phân công thực hiện tại Nghị quyết:

Hàng năm tổ chức khảo sát nhu cầu của các doanh nghiệp nhỏ và vừa về các nội dung hỗ trợ để xây dựng dự toán kinh phí theo các nội dung quy định tại Nghị quyết; gửi Sở Tài chính thẩm định, trình Ủy ban nhân dân tỉnh bố trí trong dự toán chi ngân sách của từng cơ quan, đơn vị để tổ chức hỗ trợ cho doanh nghiệp nhỏ và vừa theo quy định. Định kỳ 6 tháng và cả năm báo cáo kết quả thực hiện cho Ủy ban nhân dân tỉnh thông qua Sở Kế hoạch và Đầu tư.

4. Các sở, ban, ngành cấp tỉnh và Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố Huế có trách nhiệm hướng dẫn, tiếp nhận, xử lý các đề xuất của các doanh nghiệp nhỏ và vừa liên quan đến nhiệm vụ chuyên môn của đơn vị mình, tạo điều kiện thuận lợi để các doanh nghiệp nhỏ và vừa được hưởng các chính sách hỗ trợ theo Nghị quyết.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 767/QĐ-UBND ngày 08/4/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc triển khai thực hiện Nghị quyết số 03/2021/NQ-HĐND ngày 26 tháng 02 năm 2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định một số chính sách hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa tỉnh Thừa Thiên Huế.

Điều 4. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các sở, ban, ngành cấp tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã và thành phố Huế; Thủ trưởng các cơ quan liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- CT và các PCT UBND tỉnh;
- Báo Thừa Thiên Huế;
- Công Thông tin điện tử tỉnh;
- CVP, các PCVP UBND tỉnh; các CV;
- Lưu: VT, TH.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Phan Quý Phương